

Số: 395/KH-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các mô hình tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 05/5/2023 của Tỉnh ủy Lào Cai về đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2023 và các năm tiếp theo;

Căn cứ Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 4043/CV-TCTTKĐA ngày 13/6/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ về việc triển khai các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc triển khai Đề án 06;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các mô hình của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Mục đích, yêu cầu

a) Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các Mô hình điểm về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

b) Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo Đề án 06 tại cơ sở là “*hạt nhân*” trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc

các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

c) Khảo sát, đánh giá để tận dụng hạ tầng sẵn có gắn với địa bàn cơ sở của người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật bí mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

d) Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển VNeID để ứng dụng phát triển công dân số địa bàn tỉnh Lào Cai trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, không chồng chéo, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Quá trình triển khai thực hiện phải thực hiện đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao phục vụ mục tiêu phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm tại địa phương.

2. Phạm vi, đối tượng triển khai và thời gian thực hiện

a) Tổ chức triển khai thực hiện các mô hình điểm của Đề án 06 theo định hướng, giới thiệu của Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ.

b) Đối tượng, phạm vi triển khai: Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Lào Cai có liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến (bao gồm 05 mô hình)

1.1. Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu

Triển khai đồng bộ theo lộ trình Đề án 06.

1.2. Mô hình 2: Tự động hóa Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện, cấp xã thông qua tương tác Kiosk

- **Mục tiêu:** Người dân tiến hành dịch vụ công thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk không cần tiếp xúc trực tiếp với cán bộ tiếp nhận và trả kết quả.

- Công cụ triển khai:

+ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Lào Cai.

+ Kiosk: Tự động hóa thông qua các Kiosk tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh được lựa chọn

- Phân công nhiệm vụ:

+ Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu đề xuất: (i) đầu tư thiết bị Kiosk và lựa chọn các đơn vị phù hợp triển khai trên địa bàn tỉnh (ii) tổ chức triển khai thiết bị kiosk.

+ Công an tỉnh là đầu mối phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hỗ trợ triển khai thí điểm tại tỉnh.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã phối hợp triển khai thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2024-2025.

1.3. Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy

- **Mục tiêu:** Rà soát triển khai các dịch vụ công đảm bảo điều kiện dữ liệu được làm sạch và được xác minh tại CSDLQG về DC để thay thế bằng các hình thức hồ sơ giấy.

- **Công cụ triển khai:**

+ APP công dân số của tỉnh *(khi có)*.

+ Kiosk: Tự động hóa thông qua các Kiosk tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh và Bộ phận một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông: (i) chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục rà soát các thủ tục đảm bảo điều kiện, trình UBND tỉnh phê duyệt tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy; (ii) phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng bài toán tự động hóa tương tác dịch vụ công sau khi xác thực; (iii) phối hợp với Công an tỉnh *(sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an xây dựng công cụ số hóa và quy trình cập nhật, xác minh dữ liệu)* đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Các sở, ban, ngành, địa phương được xác định danh mục thủ tục hành chính đảm bảo điều kiện triển khai số hóa lên CSDLQG về DC; chủ động phối hợp với VP UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh rà soát dữ liệu số hóa làm giàu cho CSDLQG về DC nhằm đảm bảo điều kiện thay thế cho các giấy tờ *(thành phần hồ sơ)* được xác thực qua CSDLQG về DC.

+ Văn phòng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương (thuộc mô hình) tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả.

+ Công an tỉnh chủ trì, liên hệ với cơ quan liên quan (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an) lấy các bản mẫu dịch vụ công có thể không sử dụng hồ sơ giấy để nghiên cứu, tham khảo áp dụng phù hợp cho địa bàn tỉnh.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023 -2025.

1.4. Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số

- **Mục tiêu:** Tạo kho dữ liệu, tài liệu cá nhân; tích hợp với tài khoản định danh điện tử (VNeID), kết quả chứng thực điện tử của người dân có giá trị pháp lý để tái sử dụng thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính (TTHC).

Tiện lợi cho người dân trong việc nộp TTHC, tái sử dụng được giấy tờ. Tiết kiệm chi phí đi lại, thời gian của công dân/doanh nghiệp thay vì phải đi chứng thực bản giấy và nộp giấy tờ chứng thực giấy, thì có thể chứng thực điện tử để lưu trữ tái sử dụng nhiều lần và nộp hồ sơ trực tuyến *(VD: giấy khám sức khỏe điện tử, bằng cấp chứng thực bản điện tử...)*.

- Công cụ triển khai:

- + VNeID, CCCD gắn chip điện tử.
- + Phần mềm chuyên ngành chứng thực điện tử; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và cơ quan liên quan nghiên cứu tham mưu cho UBND tỉnh triển khai giải pháp lưu trữ (lựa chọn thuê hay đầu tư).

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan triển khai tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để dùng chung, tái sử dụng giấy tờ, dữ liệu điện tử khi giao dịch (*sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an triển khai các giải pháp*).

+ Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan đơn đốc công chức lĩnh vực tư pháp – hộ tịch cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm túc việc chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số.

+ Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện số hóa cho công dân, tổ chức để lưu trữ điện tử trên ứng dụng của Bộ Công an, các ứng dụng số khác (sau khi được hướng dẫn); phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông và cơ quan liên quan tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo hướng dẫn của các Bộ ngành.

+ Công an tỉnh là đầu mối phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hỗ trợ triển khai thí điểm tại tỉnh.

- Thời gian thực hiện : Năm 2023 -2025.

1.5. Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID

- Mục tiêu: Người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử và xác thực điện tử VNeID để thực hiện các DVC trực tuyến, bảo đảm thuận tiện, dễ sử dụng, tiết kiệm chi phí, thời gian nguồn nhân lực.

- Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan liên quan thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn cụ thể của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an.

2. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội (bao gồm 17 mô hình)

2.1. Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID

- Mục tiêu: 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận CCCD gắn chip hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.

- Lực lượng triển khai:

- + Các cơ sở khám chữa bệnh và các doanh nghiệp.
- + Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Công cụ triển khai:

- + VNeID, CCCD gắn chip điện tử: Thay thế các loại giấy tờ.
- + Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh vận hành.

- Phân công nhiệm vụ:

- + Các Bệnh viện, các cơ sở khám chữa bệnh rà soát, bảo đảm các điều kiện về

hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực; đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD gắn chip điện tử để tiếp nhận người dân khi đến thực hiện khám chữa bệnh.

+ Sở Y tế chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ sở khám chữa bệnh tích hợp, điều chỉnh phần mềm khám chữa bệnh để sử dụng các loại thiết bị đọc.

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với Công an tỉnh rà soát, đồng bộ dữ liệu thông tin người tham gia có trong CSDLQG về bảo hiểm với CSDLQD về dân cư.

+ Công an tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan liên quan đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Thời gian thực hiện:** Trong Quý IV/2023.

2.2. Mô hình 7: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, Kiosk tự phục vụ

- **Mục tiêu:** Người dân tiến hành đăng ký khám chữa bệnh thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Y tế, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

- **Công cụ triển khai:**

+ Phần mềm quản lý bệnh viện.

+ Kiosk: Tự động hóa thông qua các Kiosk tại các bệnh viện.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh: (i) là đầu mối phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hỗ trợ triển khai thí điểm tại tỉnh; (ii) hướng dẫn, triển khai thực hiện (*sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an hỗ trợ tích hợp xác thực định danh bằng thông tin từ thẻ chip trên CCCD gắn chip điện tử*).

+ Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Bệnh viện trên địa bàn nghiên cứu, lựa chọn đơn vị để triển khai thực hiện; tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền đầu tư thiết bị Kiosk phù hợp triển khai trên địa bàn tỉnh, đảm bảo theo quy định.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Công an tỉnh đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Thời gian thực hiện:** Sau khi có hướng dẫn cụ thể của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an.

2.3. Mô hình 8: Triển khai ứng dụng tại các điểm công chứng, chứng thực

- **Mục tiêu:** Toàn bộ các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công chứng, chứng thực đảm bảo điều kiện cho người dân sử dụng CCCD gắn chip hoặc VNeID khi đi công chứng, chứng thực thay cho các loại giấy tờ.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Sở Tư pháp.

+ Phòng công chứng, các Văn phòng công chứng và UBND cấp huyện, cấp xã.

+ Cán bộ kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID, CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực tỉnh Lào Cai.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Tư pháp: (i) chủ trì, lập danh sách, tuyên truyền, vận động các Phòng công chứng, Văn phòng công chứng đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD; (ii) chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan tích hợp, điều chỉnh phần mềm công chứng, chứng thực để sử dụng các loại thiết bị đọc (*sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an triển khai hướng dẫn tích hợp đầu đọc*).

+ UBND cấp huyện, UBND cấp xã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

+ Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 -2025.

2.4. Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ

- Mục tiêu: Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự (ANTT) trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Du lịch tỉnh.

- Lực lượng triển khai:

+ Các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

+ Công an tỉnh, Sở Du lịch.

- Công cụ triển khai: VNeID: Quét mã tại các cơ sở kinh doanh lưu trú phục vụ kê khai thông tin tự động.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh chủ trì tổ chức triển khai tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn (*sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC*).

+ Sở Du lịch phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch trên địa bàn thực hiện sử dụng phần mềm để đăng ký, khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.

2.5. Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, khu kinh tế

- Mục tiêu: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, khu kinh tế sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm (ANTT) trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

- Lực lượng triển khai:

+ Các khu công nghiệp, khu kinh tế.

+ Công an tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID: Quét mã tại nhà cho thuê; nhà

ở trong khu công nghiệp phục vụ kê khai thông tin tự động.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã... tổ chức triển khai (sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC).

+ Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp Công an tỉnh hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã... tổ chức triển khai (đăng ký lưu trú trên phần mềm hằng ngày); quản lý, khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.

2.6. Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh

- Mục tiêu: Các Cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế tỉnh.

- Lực lượng triển khai:

+ Các Cơ sở khám chữa bệnh.

+ Công an tỉnh, Sở Y tế.

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID: Quét mã tại các Cơ sở khám chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin tự động.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Y tế tổ chức triển khai tại các Cơ sở khám chữa bệnh (sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC).

+ Sở Y tế tỉnh phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn các Cơ sở khám chữa bệnh thực hiện đăng ký lưu trú trên phần mềm hằng ngày; quản lý, khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 -2025.

2.7. Mô hình 12: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách liên tỉnh (đường dài)

- Mục tiêu: Các nhà xe khách đường dài sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn.

- Lực lượng triển khai:

+ Các nhà xe khách.

+ Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng.

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID: Quét mã tại các nhà xe khách phục vụ kê khai thông tin tự động.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh hướng dẫn, triển khai thực hiện (sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC).

+ Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chủ trì, phối hợp Công an tỉnh tổ chức triển khai tại các nhà xe; hướng dẫn thực hiện đăng ký lưu trú trên phần mềm hằng ngày.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 -2025.

2.8. Mô hình 13: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch

- Mục tiêu: Triển khai tại một số điểm du lịch phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát an ninh trật tự.

- Lực lượng triển khai:

+ Các khu du lịch.

+ Cán bộ kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Du lịch và cơ quan liên quan.

- Công cụ triển khai: VNeID: Xác thực định danh để quản lý đối tượng.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn, triển khai thực hiện (sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an triển khai giải pháp camera IA có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC).

+ Sở Du lịch: (i) tuyên truyền, vận động các cơ sở du lịch rà soát, bảo đảm các điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực; đầu tư thiết bị đọc CCCD, camera IA để triển khai quản lý người ra vào khu du lịch, kiểm soát cảnh báo hành vi vi phạm và đối tượng truy nã; (ii) chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan liên quan triển khai camera AI tại một số điểm du lịch có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

+ Cán bộ kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Công an tỉnh triển khai giải pháp kết nối camera về IOC, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

+ Công an tỉnh là đầu mối phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hỗ trợ triển khai thí điểm tại tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 -2025.

2.9. Mô hình 14: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp

- Mục tiêu: Triển khai tại các khu công nghiệp phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát an ninh trật tự.

- Lực lượng triển khai:

+ Các khu công nghiệp

+ Cán bộ kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

- Công cụ triển khai: VNeID: Xác thực định danh để quản lý đối tượng.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn,

triển khai thực hiện (sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an triển khai giải pháp camera IA có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC).

+ Ban Quản lý Khu kinh tế: (i) rà soát, bảo đảm các điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực; đầu tư thiết bị đọc CCCD, camera IA để triển khai quản lý người ra vào khu kinh tế, kiểm soát cảnh báo hành vi vi phạm và đối tượng truy nã; (ii) chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai camera AI tại các khu công nghiệp có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Công an tỉnh triển khai giải pháp kết nối camera về IOC, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

+ Công an tỉnh là đầu mối phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hỗ trợ triển khai thí điểm tại tỉnh.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2024 -2025.

2.10. Mô hình 15: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Bến xe khách

- **Mục tiêu:** Triển khai tại Bến xe khách phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát an ninh trật tự.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Các Bến xe khách.

+ Cán bộ kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và Sở Giao thông vận tải - Xây dựng.

- **Công cụ triển khai:** VNeID: Xác thực định danh để quản lý đối tượng.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn, triển khai thực hiện (sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an triển khai giải pháp camera IA có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC).

+ Sở Giao thông vận tải - Xây dựng: (i) tuyên truyền, vận động các Bến xe khách chủ động rà soát, bảo đảm các điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực; đầu tư thiết bị đọc CCCD, camera IA để triển khai quản lý người ra vào tại Bến xe khách; (ii) chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai camera AI tại các Bến xe khách có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Công an tỉnh triển khai giải pháp kết nối camera về IOC, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

+ Công an tỉnh là đầu mối phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hỗ trợ triển khai thí điểm tại tỉnh.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023 -2025.

2.11. Mô hình 16: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (Cơ sở cầm đồ; Cơ sở dịch vụ bảo vệ; Dịch vụ thừa phát lại; Cơ sở khác)

- **Mục tiêu:** Khuyến khích sử dụng thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip đảm bảo chính xác danh tính khách hàng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

+ Công an tỉnh.

- **Công cụ triển khai:** VNeID: Xác thực định danh để quản lý đối tượng.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh phối hợp tổ chức triển khai sử dụng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT *(sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC và hướng dẫn tích hợp, sử dụng đầu đọc, thiết bị xác minh di động)*.

+ Công an tỉnh chủ động rà soát các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (Các Cơ sở cầm đồ; Cơ sở dịch vụ bảo vệ; Dịch vụ thừa phát lại; Cơ sở khác) trên địa bàn tỉnh: (i) lập danh sách; (ii) vận động, khuyến khích các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT chủ động rà soát, bảo đảm các điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực; đầu tư thiết bị xác minh di động, thiết bị đọc CCCD gắn chip tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

- **Thời gian thực hiện :** Năm 2024 -2025.

2.12. Mô hình 17: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe

- **Mục tiêu:** Triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip đảm bảo chính xác danh tính học viên, tránh gian lận tại các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

+ Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID, CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm quản lý trung tâm thi bằng lái xe của các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe vận hành.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chủ trì, phối hợp: (i) Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai *(sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an hướng dẫn tích hợp đầu đọc, thiết bị di động kiểm soát, định danh chính xác người dự thi, tránh gian lận)*; (ii) với các Trung tâm đào tạo, sát hạch thực hiện rà soát, lập danh sách đề xuất đơn vị triển khai.

+ Các Trung tâm đào tạo, sát hạch: (i) chủ động rà soát, bảo đảm các điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực; đầu tư thiết bị xác minh di động, thiết bị đọc CCCD gắn chip; (ii) chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải-Xây dựng, Sở Thông tin và truyền thông và cơ quan liên quan tích hợp, điều chỉnh phần mềm quản lý sát hạch giấy phép lái xe để sử dụng các thiết bị đọc.

+ Công an tỉnh: (i) phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức; (ii) là đầu mối phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hỗ trợ triển khai thí điểm tại tỉnh.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2024 -2025.

2.13. Mô hình 18: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội

- **Mục tiêu:** Sử dụng hệ thống quản lý, đăng ký xe của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về DC để xác minh các phương tiện vi phạm thông qua hệ thống giám sát thông minh tại IOC phục vụ công tác xử phạt giao thông và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

- **Lực lượng triển khai:** Nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải-Xây dựng.

- **Công cụ triển khai:** VNeID: Xác thực danh tính đối tượng vi phạm.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh: (i) chủ trì cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp hệ thống quản lý, đăng ký xe (*sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp hệ thống quản lý, đăng ký xe, phương tiện*); (ii) phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức; (iii) là đầu mối phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hỗ trợ triển khai thí điểm tại tỉnh.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan: (i) sử dụng hệ thống camera AI phát hiện các hành vi về vi phạm giao thông trên địa bàn tỉnh; (ii) tích hợp hệ thống quản lý, đăng ký xe, khai thác dữ liệu để xác định chủ phương tiện vi phạm; (iii) phát triển chức năng hỗ trợ người vi phạm xác nhận hành vi vi phạm trên App công dân số và nộp phạt trực tuyến; (iv) UBND các huyện, thị xã, thành phố để kết nối về IOC các hệ thống Camera đã triển khai trên địa bàn.

+ Sở giao thông vận tải – Xây dựng: Chủ động rà soát các thiết bị giám sát xử lý vi phạm giao thông trên địa bàn tỉnh (tận dụng sử dụng); nghiên cứu lựa chọn đơn vị triển khai; tham mưu đề xuất trình cấp có thẩm quyền bổ sung mua sắm thiết bị (nếu có) đảm bảo theo quy định.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2024 -2025.

2.14. Mô hình 19: Triển khai sử dụng CCCD gắn chip quét thanh toán vé tàu, xe... không dùng tiền mặt

- **Mục tiêu:** Triển khai tích hợp vé tàu xe và đầu đọc CCCD gắn chip.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Các Bến xe khách, nhà ga, nhà xe.

+ Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Công cụ triển khai:**

+ CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm quản lý vé tàu, xe.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh: (i) chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện (*sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an triển khai tích hợp tài khoản ngân hàng với CCCD*

gắn chip điện tử của công dân để thanh toán vé tàu, xe bằng hình thức quét thanh toán qua đầu đọc CCCD gắn chip điện tử); (ii) là đầu mối phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hỗ trợ triển khai thí điểm tại tỉnh.

+ Sở Giao thông vận tải - Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bến xe khách, nhà xe và cơ quan liên quan chủ động rà soát, lập danh sách, nghiên cứu lựa chọn, đề xuất đơn vị triển khai.

+ Các Bến xe khách, nhà xe: chủ động rà soát, bảo đảm các điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực; đầu tư thiết bị thanh toán tích hợp chức năng quét CCCD gắn chip để thanh toán gắn với tàu, xe, bến tàu ga.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023 -2025.

2.15. Mô hình 20: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công

- **Mục tiêu:** Xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Các Ngân hàng chính sách.

+ Công an tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- **Công cụ triển khai:** Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện (*sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an triển khai giải pháp làm sạch thông tin thuộc diện hộ nghèo, người có công*).

+ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Lào Cai phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh: (i) làm sạch dữ liệu sai lệch; (ii) tổ chức thực hiện hỗ trợ cho vay, đối tượng vay được xác thực thông qua CSDLDC, Vneid.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023 -2025.

2.16. Mô hình 21: Mô hình thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử

- **Mục tiêu:** Xác định đúng thí sinh tham gia dự thi; tránh gian lận.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Các trường học.

+ Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- **Công cụ triển khai:** Căn cước công dân.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện (*sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an xây dựng giải pháp cùng Công ty FPT, Đại học Bách khoa Hà Nội, các doanh nghiệp khác*).

+ Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các trường trên địa bàn nghiên cứu, lựa chọn đơn vị để triển khai thực hiện; tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền đầu tư thiết bị đọc CCCD gắn chip, Camera để triển khai thực hiện.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Công an tỉnh đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2024 -2025.

2.17. Mô hình 22: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số.

- **Mục tiêu:** Giới thiệu, cung cấp sản phẩm thương mại điện tử.

- **Lực lượng triển khai:** Sở Du lịch, Sở Công thương, Công an tỉnh.

- **Công cụ triển khai:** VNeID, CCCD.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh: (i) chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện (sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an xây dựng giải pháp trên VNeID và các ứng dụng số của các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan); (ii) là đầu mối phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hỗ trợ triển khai thí điểm tại tỉnh.

+ Sở Du lịch, Sở Công thương chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2024 -2025.

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (bao gồm 11 mô hình)

3.1. Mô hình 23: Đảm bảo điều kiện công dân số

- **Mục tiêu:** Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài sản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: Tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh.

+ Ban Chỉ đạo Đề án 06 các cấp và Tổ công nghệ số cộng đồng.

+ Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số, nền tảng số.

+ Các ngân hàng đóng trên địa bàn tỉnh.

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID: Tạo lập tài khoản định danh điện tử (VNeID).

+ App công dân số Tỉnh: Số hóa địa chỉ số, tạo lập tài khoản thanh toán điện tử và chữ ký số

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì trong việc khởi tạo và cấp phát tài khoản định danh điện tử (thu nhận đạt 100% tài khoản định danh điện tử đối với người dân đủ điều kiện).

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai, đẩy mạnh chữ ký số; hướng dẫn các cơ quan liên quan triển khai thực hiện chữ ký số.

+ Các Ngân hàng trên địa bàn tỉnh khởi tạo, cấp tài khoản thanh toán điện tử cho người dân.

+ Các cơ quan, đơn vị phối hợp với cơ quan liên quan trong việc cấp phát chữ ký số cho công dân

- Thời gian thực hiện:

+ Thực hiện thường xuyên.

+ Thực hiện chữ ký số trên ứng dụng VNeID (sau khi có hướng dẫn của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an).

3.2. Mô hình 24: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)

- **Mục tiêu:** Sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về DC, hệ thống định danh điện tử cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- **Lực lượng triển khai:** Nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

- Công cụ triển khai:

+ App công dân số: Các nền tảng chuyển đổi số trên thiết bị di động.

+ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; các nền tảng làm việc số và các nền tảng số khác trên môi trường Web do tỉnh Lào Cai quản lý.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an, Công an tỉnh đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức (sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp hệ thống).

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023-2024.

3.3. Mô hình 25: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)

- **Mục tiêu:** Tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong tỉnh và kết nối tới các nền tảng tích hợp quốc gia.

- Lực lượng triển khai:

+ Cán bộ kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

+ Các cán bộ kỹ thuật các đơn vị có liên quan.

- **Công cụ triển khai:** Nền tảng LGSP.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiên cứu đề xuất đầu tư, nâng cấp triển khai đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

+ Công an tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023 -2024.

3.4. Mô hình 26: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước

- **Mục tiêu:** Tăng cường công tác truyền thông nội bộ đảm bảo cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành

công Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- **Lực lượng triển khai:** Nhân sự truyền thông Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- **Công cụ triển khai:**

+ App Công dân số tỉnh.

+ Nền tảng quản trị tổng thể cấp tỉnh.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai công tác truyền thông nội bộ và giám sát kết quả truyền thông qua các nền tảng số.

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì thực hiện truyền thông nội bộ, tổ chức thực hiện cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, địa phương mình thông qua các phương tiện truyền thông sẵn có.

+ Công an tỉnh phối hợp cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

- **Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên trong năm.

3.5. Mô hình 27: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số

- **Mục tiêu:** Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân nắm, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- **Lực lượng triển khai:** Nhân sự truyền thông Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- **Công cụ triển khai:** Các phương tiện truyền thông.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức truyền thông thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau. Tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông; đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời.

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì thực hiện truyền thông nội bộ, tổ chức thực hiện cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, địa phương mình thông qua các phương tiện truyền thông sẵn có.

+ Công an tỉnh phối hợp cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

- **Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

3.6. Mô hình 28: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống

- **Mục tiêu:** Cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

- **Lực lượng triển khai:** Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện có nhu cầu triển khai thực hiện theo lộ trình.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh triển khai thực hiện (sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an triển khai, hướng dẫn).

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát lập danh sách gửi về Công an tỉnh

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023 -2025.

3.7. Mô hình 29: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID

- **Mục tiêu:** Sử dụng VNeID trong công tác tổ giác tội phạm bảo đảm an ninh trật tự.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Tổ công nghệ số cộng đồng

- **Công cụ triển khai:** VNeID.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan triển khai tổ chức thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

3.8. Mô hình 30: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer

- **Mục tiêu:** Sử dụng VNeID tuyên truyền và hỗ trợ pháp lý qua tổng đài.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp.

+ Các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

+ Tổ công nghệ số cộng đồng.

- **Công cụ triển khai:** VNeID, Call Centrer.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổ chức thực hiện

- **Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

3.9. Mô hình 31: Triển khai hệ thống quản lý trường học

- **Mục tiêu:** Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...

- **Lực lượng triển khai:**

+ Sở Giáo dục và Đào tạo; Các phòng giáo dục, đơn vị có liên quan, Công an tỉnh.

+ Các trường học trên địa bàn tỉnh

- **Công cụ triển khai:** Ứng dụng quản lý trường học.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì triển khai, hướng dẫn thực hiện (sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an phối hợp với doanh nghiệp xây dựng và phát triển

giải pháp).

+ Sở Giáo dục và đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất triển khai tổ chức thực hiện (hệ thống quản lý tích hợp về LGSP tỉnh SSO với VneID).

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2024 -2025.

3.10. Mô hình 32: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID

- **Mục tiêu:** Hiện thị thông tin lý lịch tư pháp công dân trên VNeID.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Công an tỉnh, Bộ Tư pháp.

+ Sở Tư pháp và Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Công cụ triển khai:** VNeID.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh: (i) phối hợp với Sở Tư pháp triển khai giải pháp (*sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Tư pháp*); (ii) là đầu mối phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hỗ trợ triển khai thí điểm tại tỉnh.

+ Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp tích hợp hệ thống giải quyết TTHC tại tỉnh trao đổi thông tin.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023-2025.

3.11. Mô hình 33: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID.

- **Mục tiêu:** Tích hợp các thông tin sức khỏe, quá trình khám chữa bệnh và việc làm.

- **Lực lượng triển khai:** Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông.

- **Công cụ triển khai:** VNeID.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Công an tỉnh triển khai (*sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH-Bộ Công an phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai giải pháp*).

+ Công an tỉnh là đầu mối phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hỗ trợ triển khai thí điểm tại tỉnh.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023 -2025.

4. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cải cách TTHC (03 mô hình)

4.1. Mô hình 34: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VNeID

- **Mục tiêu:** Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID.

- **Lực lượng triển khai:**

- + Tổ công nghệ số cộng đồng.
- + Cán bộ kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- **Công cụ triển khai:** VNeID.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Tài Nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Công an tỉnh rà soát, làm sạch dữ liệu.

+ Công an tỉnh: (i) chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường làm sạch dữ liệu với CSDLQG về DC, hướng dẫn tích hợp giấy tờ trên App VNeID; (ii) là đầu mối phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hỗ trợ triển khai thí điểm tại tỉnh.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2024 -2025.

4.2. Mô hình 35: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Hộ tịch, an sinh xã hội, các tổ chức, đoàn hội... Phục vụ cải cách TTHC.

- **Mục tiêu:** Tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: Lao động - thương binh và xã hội, hộ tịch, các đoàn hội...

- **Lực lượng triển khai:**

+ Ban Chỉ đạo Đề án 06 cấp xã.

+ Công an tỉnh.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn triển khai thực hiện (sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an xây dựng phần mềm nhập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC; hỗ trợ công tác nhập liệu).

+ Các sở, ngành, địa phương: Tiến hành thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu theo lĩnh vực.

- **Thời gian thực hiện:** Thực hiện thường xuyên.

4.3. Mô hình 36: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID

- **Mục tiêu:** Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như đảm bảo chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất.

- **Lực lượng triển khai:**

+ Ban chỉ đạo Đề án 06 các cấp và Tổ công nghệ số cộng đồng.

+ Các tổ chức tài chính ngân hàng, ví điện tử.

+ Cán bộ kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Sở Lao động TB và XH

- **Công cụ triển khai:**

+ VNeID: Số hóa dữ liệu và nghiệp vụ quản lý đối tượng.

+ App công dân số tỉnh (khi có) liên kết hiển thị thông tin quản lý.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan liên quan tạo lập cơ sở dữ liệu thông qua VNeID,

cơ sở dữ liệu QG về DC và phối hợp với Công an tỉnh làm sạch dữ liệu.

+ Công an tỉnh: (i) chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm sạch dữ liệu với CSDLQG về DC; (ii) là đầu mối phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an hỗ trợ triển khai thí điểm tại tỉnh.

+ Các doanh nghiệp phối hợp với cơ quan liên quan cấp tài khoản thanh toán (*Vi điện tử hoặc tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản viễn thông tùy vào nhu cầu của từng đối tượng an sinh xã hội đảm bảo thuận tiện...*).

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn và giám sát việc chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Công an tỉnh triển khai giải pháp hiển thị trạng thái và quản lý chi trả an sinh xã hội trên APP Công dân số tỉnh (*khi có*) và VNeID.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023 -2025.

5. Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (*bao gồm 07 mô hình*)

5.1. Mô hình 37: Phân tích tình hình dân cư

- **Mục tiêu:** Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình dân cư trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- **Lực lượng triển khai:** Nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.

- **Công cụ triển khai:** IOC tỉnh.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì, đề xuất Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia/nền tảng trao đổi dữ liệu quốc gia (*NDXP/VDXP*).

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với: (i) Cục Thống kê tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh; (ii) Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an, Công an tỉnh đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Cục Thống kê chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về dân số, mật độ, phân bố, tôn giáo, dân tộc...

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023 -2025.

5.2. Mô hình 38: Phân tích tình hình lao động

- **Mục tiêu:** Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình lao động trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

- **Lực lượng triển khai:** Nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.

- **Công cụ triển khai:** IOC tỉnh.

- **Phân công nhiệm vụ:**

+ Công an tỉnh chủ trì, đề xuất Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cung cấp tài

liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Cục Thống kê cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lực lượng lao động theo nhóm tuổi, khu vực thành thị, nông thôn, việc làm, thu nhập...

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với: (i) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thống kê tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh; (ii) Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an, Công an tỉnh đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức

- *Thời gian thực hiện* : Năm 2023 -2025.

5.3. Mô hình 39: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú

- *Mục tiêu*: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

- *Lực lượng triển khai*: Nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.

- *Công cụ triển khai*:

+ IOC tỉnh.

+ Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh.

- *Phân công nhiệm vụ*:

+ Công an tỉnh chủ trì, đề xuất Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

+ Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lượng khách quốc tế, nội địa, khách lưu trú theo từng loại hình, theo từng nhóm tuổi...

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với : (i) Sở Du lịch, Công an tỉnh tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh; (ii) Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an, Công an tỉnh đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- *Thời gian thực hiện*: Năm 2023 -2025.

5.4. Mô hình 40: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn

- *Mục tiêu*: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

- *Lực lượng triển khai*: Nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.

- *Công cụ triển khai*:

+ IOC tỉnh.

+ Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh.

- *Phân công nhiệm vụ*:

+ Công an tỉnh chủ trì, đề xuất Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

+ Cục Thống kê chủ trì, phối hợp Công an tỉnh cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về di biến động về tình hình dân cư, các loại đối tượng cần quản lý...

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với: (i) Công an tỉnh, Cục Thống kê tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh; (ii) Cục Cảnh sát QLHC về TTXH- Bộ Công an, Công an tỉnh đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023 -2025.

5.5. Mô hình 41: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- **Mục tiêu:** Tạo ra các sản phẩm dựa trên dữ liệu mở (*dân cư, vi phạm giao thông, giáo dục....*).

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an tỉnh chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh triển khai thực hiện (*sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an phối hợp với các chuyên gia tư vấn tổ chức triển khai*).

- **Thời gian thực hiện:** Khi có hướng dẫn, triển khai của cấp trên.

5.6. Mô hình 42: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh

- **Mục tiêu:** Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- **Lực lượng triển khai:** Nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông triển khai giải pháp và giám sát đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- **Công cụ triển khai:** Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC.

- **Phân công nhiệm vụ**

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Công an tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023 -2025.

5.7. Mô hình 43: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use)

- **Mục tiêu:** Cung cấp kiến thức về an ninh, an toàn bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối trong quá trình sử dụng, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân phục vụ Chuyển đổi số quốc gia.

- **Phân công nhiệm vụ:** Công an tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh triển khai thực hiện (*sau khi Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an triển khai, hướng dẫn*).

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2024 -2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh Lào Cai căn cứ Kế hoạch này chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu, kết quả đề ra. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, điều kiện nguồn lực, tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với từng nhóm nhiệm vụ cụ thể để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

2. Đề nghị Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06), Bộ Công an phối hợp, hỗ trợ UBND tỉnh Lào Cai triển khai các mô hình đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các mô hình có trách nhiệm đăng ký, xây dựng kế hoạch chi tiết (*mô hình đăng ký*) gửi về Cơ quan thường trực (*qua Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH - Công an tỉnh*) **chậm nhất là ngày 20/11/2023**; báo cáo kết quả thực hiện các mô hình (lồng ghép vào báo cáo tuần, báo cáo tháng) gửi Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh để tổng hợp.

4. Giao Công an tỉnh chủ trì phối hợp với: (i) Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an và các cơ quan liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện các mô hình phù hợp thực tế của địa phương; (ii) Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu triển khai, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

5. Các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và các thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh tiếp tục rà soát, bám sát các nhiệm vụ đã được giao để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, Ban Chỉ đạo Đề án 06 các huyện, thị xã, thành phố chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Công an (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thành viên BCĐĐA06 tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT1.

Fan

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường